

Bản án số: 294/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tôn Phước Thuận;
- Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 516/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 37/2022/TB-TA ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1980; địa chỉ: số 34, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trúc G, sinh năm 1970; địa chỉ: số 243, tổ 10, ấp Long Định, xã Long Kiên, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Kim D trình bày: Vào năm 2003, bà D chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Trúc G, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống với nhau, bà D và ông G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cãi và bất đồng quan điểm sống. Bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài và nhiều lần yêu cầu ông G giải

quyết việc ly hôn nhưng ông G không đồng ý. Nay khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông G; Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 17/4/2008, hiện đang sống với bà D, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trúc G không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Kim D khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Trúc G. Ông G có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Trúc G đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim D và ông Nguyễn Trúc G hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Kim D xác định bà và ông G có 01 con chung tên là Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 17/4/2008, khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu Nguyễn Xuân Đ có nguyện vọng được sống cùng bà D trong trường hợp bà D, ông G ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Nguyễn Xuân Đ phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Xuân Đ cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn bà D khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim D.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị Kim D và ông Nguyễn Trúc G là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Kim D được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 17/4/2008; ông Nguyễn Trúc G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Kim D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Trúc G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn bà D khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Trần Thị Kim D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012530 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trần Thị Kim D đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng